

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VINH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 44/2021/DS-ST

Ngày: 11- 11 – 2021

*V/v Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VINH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Chiêu Hùng

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Triệu Lát

Bà Nguyễn Huỳnh Hoa

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Anh Đô - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:* Bà Bùi Mỹ Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 104/2021/TLST-DS, ngày 14 tháng 5 năm 2021 về “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2021/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 9 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 54/2021/QĐST-DS ngày 28/9/2021; Thông báo dời phiên tòa số 67/2021/TB-TA ngày 15/10/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Đại H, sinh năm 1973 – Là chủ hộ Kinh doanh Tân Quang M.

Địa chỉ: Khóm N, phường H, thị xã Vc, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị Dương Gia A, sinh năm 1995 địa chỉ: ấp A, xã HT, huyện MX, tỉnh Sóc Trăng. (Văn bản ủy quyền ngày 08/11/2021); (Có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Bùi Văn D, sinh năm 1972; (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm V, phường H, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 26/4/2021 của nguyên đơn ông Trần Đại H (B 01), biên bản lấy lời khai ngày 01/7/2021 (BL92) cũng như quá trình giải quyết vụ án và tại

phiên tòa sơ thẩm, người đại theo ủy quyền của nguyên đơn chị Dương Gia A trình bày: Vào ngày 27/11/2016 ông Trần Đại H có ký hợp đồng mua bán thức ăn tôm nhãn hiệu Việt Hoa và các loại thuốc thủy sản (gọi chung là vật tư thủy sản) với ông Bùi Văn D, hợp đồng có hiệu lực 01 (Một) năm kể từ ngày ký, ngày kết thúc hợp đồng vào ngày 27/11/2017. Theo hợp đồng thì bên ông H sẽ cung cấp các mặt hàng tại cửa hàng của ông H theo nhu cầu mua của ông D. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, ông D phải thanh toán tiền hàng chậm nhất là vào cuối cùng vụ thu hoạch tôm, vào ngày thu hoạch ông D phải thông báo cho bên ông H để cử nhân viên đến thu công nợ. Trường hợp ông D nuôi hơn 01 vụ/năm thì phải thanh toán hết công nợ còn thiếu của vụ tôm trước rồi mới tiếp tục đặt hàng, nếu không thanh toán hết công nợ thì tùy trường hợp bên ông H có quyền ngừng giao hàng và chấm dứt hợp đồng trước thời hạn. Trường hợp tôm thất hoặc chết thì ông D vẫn phải thanh toán đầy đủ công nợ cho ông H hoặc hai bên gặp mặt thỏa thuận phương thức thanh toán. Mỗi tháng hai bên phải gặp mặt để xác định công nợ hiện tại.

Ông D bắt đầu đặt hàng bên ông H lần đầu vào ngày 27/11/2016. Quá trình giao dịch diễn ra thuận lợi theo nguyên tắc bên bán giao hàng tại kho - Bên mua kiểm tra và nhận hàng, thanh toán tiền theo khuôn khổ chế tài chung trong cam kết thỏa thuận theo hợp đồng mua bán đã ký kết. Lần giao dịch cuối cùng của ông D là vào ngày 14/12/2017, ông H đã thông báo công nợ cho ông D biết hiện còn nợ 23.475.000 đồng. Khi đó ông D thu hoạch tôm trúng nhưng khai thất tôm gian dối để không thanh toán công nợ mặc dù ông H đã thực hiện đúng nghĩa vụ cung cấp hàng như đúng nhu cầu đặt mua của ông D. Nhận thấy ông D có hành vi gian dối, cố ý không thanh toán tiền hàng gây rủi ro trong quá trình kinh doanh của H. Vì vậy ông H đã cắt hàng và không giao dịch với ông D. Từ ngày 14/12/2017 đến nay mặc dù ông H đã nhiều lần liên hệ nhắc nhở việc thanh toán nhưng ông D vẫn không thực hiện nghĩa vụ mà còn cố tình trốn tránh, không hợp tác thanh toán. Tuy nhiên đến tháng 4 năm 2020 thì giữa ông D và ông H có ký xác nhận đối chiếu công nợ là ông D xác nhận còn nợ là 23.475.000 đồng. Ông H đã thiện ý hỗ trợ theo phương thức trả dần nhưng ông D vẫn không hợp tác. Ông D mặc dù biết hành vi của mình là vi phạm hợp đồng, gây khó khăn trong việc thu hồi vốn của ông H nhưng ông D vẫn cố tình thực hiện.

Nay ông Trần Đại H yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết những vấn đề sau:

- Buộc ông Bùi Văn D phải thanh toán cho ông H một lần trên toàn bộ công nợ là 31.300.000 đồng (Ba mươi một triệu ba trăm nghìn đồng). Trong đó, số tiền gốc là 23.475.000đ (Hai mươi ba triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) và lãi suất phát sinh từ thời điểm chậm trả 14/12/2017 tạm tính đến 16/4/2021 (40 tháng) với lãi suất 10%/năm số tiền 7.825.000đ (Bảy triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng) và số tiền lãi phát sinh đến ngày xét xử vụ án.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi lại yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu ông Bùi Văn D thanh toán nợ gốc với số tiền là 23.475.000 đồng (Hai mươi ba triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) cho nguyên đơn, không yêu cầu trả lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông D, nhưng ông D không có văn bản gửi đến Tòa án để trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của ông H, đồng thời ông D cũng không đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia phiên tòa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật, đối với bị đơn chưa chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự, chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các đương sự. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Hội đồng xét xử đã xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán số tiền mua thức ăn còn nợ là 23.475.000 đồng (Hai mươi ba triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Về lãi suất, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi lại yêu cầu là không yêu cầu tính lãi nên không đặt ra xem xét giải quyết. Nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm đối với đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Bùi Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt. Việc ông D vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông D.

[2] Về nội dung vụ án: Vào ngày 27 tháng 11 năm 2016 nguyên đơn ông Trần Đại H có ký hợp đồng mua bán thức ăn chăn nuôi với bị đơn ông Bùi Văn D. Theo hợp đồng thì bên ông H sẽ cung cấp các mặt hàng tại cửa hàng của ông H theo nhu cầu mua của ông D. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, ông D phải thanh toán tiền hàng chậm nhất là vào cuối vụ thu hoạch tôm, vào ngày thu hoạch ông D phải thông báo cho bên ông H để cử nhân viên đến thu công nợ. Trường hợp ông D nuôi hơn 01 vụ/năm thì phải thanh toán hết công nợ còn thiếu của vụ tôm trước rồi mới tiếp tục đặt hàng, nếu

không thanh toán hết công nợ thì tùy trường hợp bên ông H có quyền ngừng giao hàng và chấm dứt hợp đồng trước thời hạn. Trường hợp tôm thất hoặc chết thì ông D vẫn phải thanh toán đầy đủ công nợ cho ông H hoặc hai bên gặp mặt thỏa thuận phương thức thanh toán. Mỗi tháng hai bên phải gặp mặt để xác định công nợ hiện tại. Lần giao dịch cuối cùng của ông D là vào ngày 14/12/2017, ông H đã thông báo công nợ cho ông D biết hiện còn nợ 23.475.000 đồng và hai bên đã ký đối chiếu vào tháng 4 năm 2020 ông D xác nhận còn nợ ông H 23.475.000 đồng, nhưng vẫn không thanh toán cho ông H và Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo cho ông D biết, nhưng ông D vẫn không có ý kiến trình bày, mặc nhiên ông D đã thừa nhận theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Đại H là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu tính lãi suất: Tại đơn yêu cầu đề ngày 31/8/2021 (BL 93) và tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày thay đổi lại yêu cầu khởi kiện không yêu cầu tính lãi là không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và ông Trần Đại H có đơn yêu cầu thi hành án, thì hàng tháng ông Bùi Văn D phải trả lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Từ những phân tích nêu trên, xét đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 91, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 244, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 430, Điều 433, Điều 434, Điều 440, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Đại H đối với bị đơn ông Bùi Văn D về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”.

Buộc bị đơn ông Bùi Văn D có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn ông Trần Đại H số tiền mua thức ăn nuôi tôm còn nợ 23.475.000 đồng (*Hai mươi ba triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) .

2. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và ông Trần Đại H có đơn yêu cầu thi hành án, thì hàng tháng ông Bùi Văn D phải trả lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn ông Bùi Văn D phải chịu án phí là 1.173.750 đồng (Một triệu một trăm bảy mươi ba nghìn bảy trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

- Nguyên đơn ông Trần Đại H không phải chịu án phí, được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 782.500 đồng (Bảy trăm tám mươi hai nghìn năm trăm đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009485 ngày 12/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ, để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ST (Phòng KTNV&THA);
- VKSND thị xã Vc;
- Đương sự;
- Chi cục THADS thị xã Vc;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Dương Chiêu Hùng

